

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 25/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Hùng;
2. Bà Phạm Tường Vi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phúc T**, sinh năm 1995; nơi sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; giới tính: nam; nơi cư trú: số A khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông Nguyễn Minh H (còn sống); con bà Đào Thị Yến O (còn sống); bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án hình sự số 13/2019/HS-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 12/02/2023.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 575 ngày 21/3/2011 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp Đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 16/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp Giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 10 năm 2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Thái T1, sinh năm 1998; nơi sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; giới tính: nam; nơi cư trú: số G ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Hồ Phước L (còn sống); con bà Nguyễn Thị R (còn sống); bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 50/2020/HS-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 04/5/2022.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: tại Bản án số 55/2020/HS-PT ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2019 của Trưởng Công an xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPVC ngày 17/10/2023 của Trưởng Công an huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1834/QĐ-XPVC ngày 22/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 10 năm 2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Hồ Thiện T2, sinh năm 1985; địa chỉ: số D ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt).

+ Lê Chí L1, sinh năm 1995; địa chỉ: số E ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt).

+ Nguyễn Tô Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: số A khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Phạm Minh T3, sinh năm 1986; địa chỉ: số C khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Thạch Văn Đ1, sinh năm 1988; địa chỉ: số I khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Nguyễn Hải Đ2, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: số F ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Huỳnh Việt L2, sinh năm 1989; địa chỉ: số A khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Đào Tấn L3, sinh năm 1977; địa chỉ: số B khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Tăng Thanh T4, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Đoàn Thị L4, sinh năm 1952, địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1 đang có một tiền án bị kết án về tội phạm liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, Nguyễn Phúc T đã nhiều lần đi mua ma túy về, sau đó cùng với Hồ Thái T1 bán ma túy lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Cụ thể như sau:

- Bán cho Hồ Thiện T2, sinh năm 1985, nơi cư trú: số D ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, ba lần, cụ thể:

+ Ngày 03/10/2023, T và T1 đang ở quán S1 ở ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre thì T2 điện thoại hỏi mua 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) ma túy, loại Methamphetamine, T hẹn T2 đến quán nhận ma túy. T trực tiếp bán và nhận tiền, T1 ở gần cạnh giới cho T.

+ Ngày 06/10/2023, T2 điện thoại đặt mua 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), ma túy loại Methamphetamine và hẹn giao ở lộ đāl ở ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. T chia nhỏ ma túy và đưa cho T1 đi giao và nhận tiền về đưa cho T.

+ Ngày 08/10/2023, T và T1 đang ở quán S1 thì T2 điện thoại đặt mua 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine và hẹn giao tại quán S1. Trong lúc chờ T2 đến, T đưa cho T1 gói ma túy để giao cho T2, T1 giấu gói ma túy. Khi T2 đến T1 nhận tiền và chỉ chỗ giấu cho T2 đến lấy, T1 đưa lại tiền cho bán ma túy cho T.

- Bán ma túy cho Lê Chí L1, sinh năm 1995, nơi cư trú: số E ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, hai lần, cụ thể:

+ Khoảng tháng 8/2023 không nhớ cụ thể ngày, L1 điện thoại cho T đặt mua 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine và hẹn giao ở gần Nghĩa trang L5 huyện T. T đem ma túy đến điểm hẹn giao ma túy cho L1 nhưng L1 chưa trả tiền mua ma túy cho T.

+ Khoảng 01 tuần sau, L1 điện thoại đặt mua 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine, hẹn giao tại địa điểm cũ. Khi T đem ma túy đến L1 điện thoại nói giấu ma túy trong lớp nhãn chai nước rồi để gần tháp nước, L1 sẽ đến nhận ma túy. T làm theo rồi về, sau đó L1 điện thoại xác nhận đã lấy được ma túy nhưng chưa trả tiền.

- Bán ma túy cho Nguyễn Tô Đ, sinh năm 1989, nơi cư trú: số A khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, một lần vào khoảng tháng 8/2023 không nhớ cụ thể ngày, Đ điện thoại đặt mua 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) ma túy Methamphetamine và hẹn địa điểm giao là lộ đal ở ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. T đem ma túy đến điểm hẹn và đưa ma túy cho Đ, sau khi nhận ma túy Đ trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thiếu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) chưa trả.

- Bán ma túy cho Phạm Minh T3, sinh năm 1986, nơi cư trú: số C khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, một lần vào tối ngày 09/10/2023 T và T1 đang ở phòng 12 nhà trọ Mộng Thường thì T3 điện thoại cho T đặt mua 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine. Sau đó, T3 đến nhà trọ Mộng T5 ở ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre thì T giao ma túy và nhận tiền, T1 ở gần đó canh giới cho T.

- Bán ma túy cho Thạch Văn Đ1, sinh năm 1998, nơi cư trú: số I khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, một lần vào tối 09/10/2023, T và T1 đang ở phòng 12 nhà trọ Mộng Thường thì Đ1 điện thoại cho T đặt mua 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ma túy và hẹn giao ở phía trước Trường Tiểu học thị trấn T ở khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. T đồng ý phân chia ma túy đưa cho T1 đi giao. Sau đó T1 đi giao ma túy và nhận tiền về đưa cho T.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hải Đ2, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre, hai lần, không có Thông tham gia:

+ Ngày 01/10/2023, T đang ở quán S1 thì Đ2 đến hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine, T đồng ý bán đưa ma túy và nhận tiền.

+ Đến ngày 03/10/2023, T đang ở quán S1 thì Đ2 đến hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine, T đồng ý bán đưa ma túy và nhận tiền.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn S, sinh năm 1988, nơi cư trú: số F ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, một lần, T1 không tham gia, cụ thể: Ngày 05/10/2023, S gọi facebook cho T đặt mua 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền ma túy, hẹn giao ở ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. T mang ma túy đến giao cho S nhưng nhận con gà của S để trừ tiền mua ma túy. Cả hai thống nhất con gà có giá 1.900.000 đồng nên T đưa lại cho S 500.000 đồng.

- Bán ma túy cho Huỳnh Việt L2, sinh năm 1989, nơi thường trú: 134/1 khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, ba lần, cụ thể:

+ Ngày 03/10/2023, T và T1 đến quán Sao Đ3, tại đây gặp Lào và L2 hỏi mua 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) ma túy, loại Methamphetamine, T trực tiếp bán và nhận tiền, T1 ở gần cạnh xe và canh giới cho T.

+ Ngày 06/10/2023, L2 gọi điện hỏi mua 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) ma túy, loại Methamphetamine, sau đó đến phòng 12 nhà trọ Mộng Thường để nhận ma túy, T trực tiếp bán. Lần này không có Thông.

+ Sáng ngày 10/10/2023, T1 chở T từ nhà trọ Mộng Thường đến trước chùa P gần bến xe huyện T thì gặp Lào và L2 hỏi mua 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine, T đồng ý và nói L2 đến quán Sao Đ3 sẽ bán cho L2. Sau khi đến quán, T lấy ống hút lấy ma túy rồi hàn kín đoạn ống hút nhựa đưa cho L2 và nhận tiền, T1 ở gần cạnh xe và cảnh giới.

- Bán cho Đào Tấn L3 (Đ4), sinh năm 1977, nơi thường trú: số B khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, hai lần, cụ thể:

+ Ngày 06/10/2023, L3 điện thoại cho T hỏi mua 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) ma túy, loại methamphetamine, T giao ma túy cho L3 ở trước phòng số 12 nhà trọ Mộng Thường. Lúc này có Thông trong phòng biết được.

+ Sáng ngày 10/10/2023, L3 gọi điện cho T để hỏi mua 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine. T đồng ý và hẹn giao ma túy ở quán nước Sao Đ. Khi L3 đến, T chia nhỏ ma túy bán cho L3 và nhận tiền, T1 đứng gần đó để cạnh xe và cảnh giới cho T.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 10/10/2023, qua công tác nắm tình hình Công an huyện T, tỉnh Bến Tre phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B, Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Hồ Thái T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu wave màu xanh, biển số 51N3-0782 chở Nguyễn Phúc T chạy vào dừng xe trước cửa phòng số 12 của nhà trọ M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra thì Hồ Thái T1 cầm túi nhựa màu đỏ bỏ xuống đất trước cửa phòng 12.

Tiến hành kiểm tra và thu giữ như sau:

- 01 (một) vật màu đen hình trụ giống vật liệu nổ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS2:2000409;

- 01 (một) dao xếp kim loại màu đen;

- 01 (một) bóp da màu xanh có gắn một chìa khóa cửa được niêm phong trong phong bì NS2:2000408. Bên trong bóp da có:

+ 01 (một) lưỡi dao cạo bằng kim loại;

+ 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng, sọc đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A;

+ 01 (một) thanh kim loại mũi nhọn;

+ 01 (một) túi nilon được hàn kín, có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A;

+ 01 (một) xe mô tô, biển số 51N3-0782.

Tiến hành kiểm tra trên người của Nguyễn Phúc T thu giữ:

- 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng), gồm: 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền 2 USD;

- 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 điện thoại OPPO màu bạc; 01 điện thoại Redmi màu đen thu trong túi quần trước bên phải của T;

Tiến hành kiểm tra trên người Hồ Thái T1 thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu vivo trong túi quần trước bên trái của T1.

Lúc 14 giờ 15 phút, ngày 10/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét phòng trọ số 12 nhà trọ Mộng Thường ở ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, nơi ở trọ của Nguyễn Phúc T, phát hiện và thu giữ:

- 01 (một) thùng xốp kích thước 30x40x30cm, tiếp giáp với tường hướng đông cách tường hướng nam là 80cm, cách cửa ra vào hướng đông là 1,4m. Kiểm tra bên trong thùng xốp có 06 (sáu) cuộn giấy báo, trong đó có 05 cuộn giấy báo trong mỗi cuộn có 10 ống thủy tinh thẳng, 01 cuộn giấy báo có 05 ống thủy tinh thẳng. Mỗi ống thủy tinh đều có cùng kích thước dài 20cm, đường kính 0,5cm.

- 01 (một) hộp giấy carton bên ngoài có ghi địa chỉ người nhận Nguyễn Phúc T, đường T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre dùng để đựng 06 cuộn giấy báo có các đoạn ống thủy tinh thẳng đã nêu trên.

- Tại vị trí góc tường hướng đông nam của phòng trọ phát hiện 01 hộp trang điểm có nhiều ngăn bằng giấy carton màu trắng, bên trong ngăn kéo thứ hai từ trên xuống có một gói tinh thể màu trắng được hàn kín, nghi là ma túy (do Nguyễn Phúc T giao nộp). Được niêm phong trong phong bì ký hiệu B.

- Trên mặt bàn học sinh bằng gỗ kích thước 40x60x25cm, phát hiện một cân tiểu ly điện tử kích thước 7,5x4x2cm có chữ Amput.

Lúc 16 giờ 15 phút, ngày 10/10/2023 tại nhà không số của bà Đào Thị Yến O (mẹ của T) ở tổ A ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (chỗ ở của T) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét, không phát hiện thu giữ đồ vật nào.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà số G ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (chỗ ở của T) phát hiện, tạm giữ tại phòng ngủ của Hồ Thái T1 01 (một) gói tinh thể màu trắng nghi vẩn ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C và 01 (một) cây dù ba khúc.

Ngày 11/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất nghi ma túy. Tại Bản Kết luận giám định số 778/2023/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận, tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì, ký hiệu A và B là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 3,3296 gam và 0,15 gam. Số ma túy này của T nhằm mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1014/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận, tinh thể màu trắng đựng trong gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6475 gam.

Tại Kết luận giám định số 1018/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận, 01 cây gậy dù ba khúc gửi giám định là công cụ hỗ trợ, thuộc loại dùi cui kim loại; 01 vật hình trụ tròn, màu đen, có rãnh dọc thân, vỏ dưới quần bằng keo nhựa màu đen, được

niêm phong trong phong bì ký hiệu NS2-2000409 gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T còn giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu đen, Imei1: 356011085682562, Imei2: 356011085682570 do Hồ Thiện T2 giao nộp, đây là điện thoại T2 dùng để sử dụng để liên lạc ma túy của T.

Quá trình điều tra còn xác định được ngoài hành vi bán ma túy cho các đối tượng nghiện, Nguyễn Phúc T còn thực hiện hành vi cung cấp ma túy cho Hồ Thái T1 sử dụng 03 (ba) lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Tối ngày 20/9/2023, sau khi bán ma túy cho các đối tượng nghiện (không xác định được họ tên cụ thể), Nguyễn Phúc T đã cho Hồ Thái T1 một gói ma túy để sử dụng, T1 đã sử dụng hết một mình.

- Lần 2: Tối ngày 06/10/2023, sau khi bán ma túy cho Đào Tấn L3, Nguyễn Phúc T đã cho Hồ Thái T1 một gói ma túy để sử dụng, T1 đã sử dụng hết một mình.

- Lần 3: Tối ngày 09/10/2023, sau khi bán ma túy cho Phạm Minh T3, Nguyễn Phúc T đã cho Hồ Thái T1 một gói ma túy để sử dụng, T1 đã sử dụng hết một mình.

Ngoài ra, Hồ Thái T1 khai nhận 01 (một) gói tinh thể màu trắng chứa ma túy, loại Methamphetamine, được thu giữ tại nơi ở của Thông có khối lượng là 0,6475 gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét tại nhà số G ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre của Hồ Thái T1. T1 khai nhận mua lại của người tên T6 ở thành phố B với giá 500.000 đồng (T1 không biết họ tên, nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể của T6), với mục đích mua để bán lại cho các đối tượng nghiện. Do sự việc xảy ra đã lâu T1 đã xóa số điện thoại liên lạc của T6 nên không đủ thông tin để xác minh điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTP-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã truy tố trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để xét xử các bị cáo Nguyễn Phúc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Thái T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bảo lưu quan điểm Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử các nội dung như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tuyên bố bị cáo Hồ Thái T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên đối với bị cáo Nguyễn Phúc T, buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thái T1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1 không đảm nhiệm chức vụ, không có thu nhập và nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Mặc khác, cũng không có căn cứ áp dụng hình phạt bổ sung là quản chế và cấm cư trú đối với bị cáo Nguyễn Phúc T. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng 3,0595 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì kỳ hiệu 778/2023-A, B.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc đỏ, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn.

- Mẫu ma túy B có khối lượng 0,1110 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 (một) bóp da màu xanh không có nhãn hiệu.

- 01 (một) lưỡi dao cạo bằng kim loại, không có nhãn hiệu, màu trắng, có đoạn cán sơn màu xanh, chiều dài 09cm, bản rộng 0,5cm.

- 01 (một) vật hình trụ tròn, màu đen không ghi nhãn hiệu, công dụng, có rãnh dọc thân, vỏ dưới được quấn băng keo nhựa màu đen, mặt ngoài đáy có chữ BM 34mm.

- 55 (năm mươi lăm) ống thủy tinh thẳng, mỗi ống có cùng kích thước, dài 20cm, đường kính 0,5cm.

- 01 (một) bóp da màu đen, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài có hoa văn in hằn lên lớp da và biểu tượng hình con ông màu vàng.

- 06 (sáu) tờ giấy báo dùng để quấn các ống thủy tinh.

- 01 (một) cân tiểu là điện tử, kích thước 7,5x4x2cm, có chữ Amput.

- 01 (một) túi nhựa màu đỏ, có hai quai xách, không có nhãn hiệu.

- 01 (một) hộp giấy carton, loại hộp ship hàng chuyển nhanh.

- 01 (một) ổ khóa cơ, bằng kim loại, màu bạc, có gắn chìa khóa đang ở trạng thái mở, có dây nối với bóp da màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, dán nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh, số máy RMGT150FMGB000106, số khung MG6A4000201, gắn biển kiểm soát 51N3 – 0782.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, số Imel 1: 86106506715838/00, số Imel 2: 861065067158395/00, gắn sim số 0972311314.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo, số Imel 1: 86301049132492, số Imel 2: 86301049132484. gắn sim số 0702947827, số H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230, loại bàn phím, màu đen, Imel 1: 356011085682562, Imel 2: 356011085682570, gắn sim số 0394059722, của Hồ Thiện T2.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phúc T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc.

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo, buộc bị cáo T phải nộp tiếp số tiền là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Buộc Lê Chí L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc Nguyễn Tô Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Tô Đ, Lê Chí L1, Hồ Thiện T2, Phan Minh T7, Thạch Văn Đ1, Nguyễn Hải Đ2, Nguyễn Văn S, Huỳnh Việt L2 và Đào Tấn L3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với nguồn gốc số ma túy của T đã mua, T khai mua của Mai A Kiệt nơi cư trú khu phố F, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng K không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Nguyễn Phúc T. Ngoài lời khai của T thì không còn chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở xử lý đối với Mai Anh K1.

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ tại nhà số nhà G ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (chỗ ở của Hồ Thái T1), T1 khai nhận mua của người tên T6 không rõ nhân thân, lai lịch nên không đủ thông tin để xác minh xử lý.

Đối với vật có hình dạng giống trái khổi của bị cáo Nguyễn Phúc T bị tạm giữ khi bắt quả tang. Qua giám định không phải vũ khí quân dụng, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nên không xử lý.

Đối với việc Hồ Thái T1 cất giấu cây dũ, qua giám định xác định đây là công cụ hỗ trợ. Bản thân Thông chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1834/QĐ-XPHC ngày 22/5/2024 đối với T1 là phù hợp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố, thừa

nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1 đồng ý tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, các bị cáo không tranh luận về tội danh, hình phạt và các nội dung khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Thiện T2 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, qua đơn yêu cầu xét xử vắng mặt Hồ Thiện T2 trình bày: Tôi xin giữ nguyên lời trình bày của tôi có trong hồ sơ vụ án. Trong quá trình điều tra vụ án tôi có nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, màu đen, Imei1: 356011085682562, Imei2: 356011085682570 đây là điện thoại của cá nhân tôi dùng để liên lạc với Nguyễn Phúc T để mua ma túy nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, tôi không yêu cầu nhận điện thoại này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tô Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, qua đơn yêu cầu xét xử vắng mặt Nguyễn Tô Đ trình bày: vào khoảng tháng 8/2023 không nhớ cụ thể ngày, tôi điện thoại đặt mua 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) ma túy của Nguyễn Phúc T, tôi có trả cho T 1.000.000 đồng (một triệu đồng), còn thiếu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) chưa trả. Ma túy này tôi cũng một mình sử dụng hết. Nay tôi đồng ý nộp 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Chí L1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, qua đơn yêu cầu xét xử vắng mặt Lê Chí L1 trình bày: tôi có mua ma túy của bị cáo Nguyễn Phúc T 02 lần, cụ thể: Khoảng tháng 8/2023 không nhớ cụ thể ngày, tôi điện thoại cho T đặt mua 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine và hẹn giao ở gần nghĩa trang huyện T. T đem ma túy đến điểm hẹn giao ma túy cho tôi nhưng đến nay tôi chưa trả tiền mua ma túy cho T; khoảng 01 tuần sau, tôi điện thoại cho T đặt mua 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) ma túy Methamphetamine, hẹn tại địa điểm cũ. Tôi đã nhận ma túy và tôi sử dụng cho cá nhân tôi hết nhưng tôi chưa trả tiền mua ma túy cho T với số tiền là 2.500.000 đồng. Tôi đồng ý nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là tiền tôi mua ma túy từ Nguyễn Phúc T còn nợ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Phúc T nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hồ Thái T1 nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Nguyễn Tô Đ, Lê Chí L1, Hồ Thiện T2 có đơn xin vắng mặt; người làm chứng là Phan Minh T7, Thạch Văn Đ1, Nguyễn Văn S, Huỳnh Việt L2, Đào Tấn L3 và người chứng kiến là Tăng Thanh T4, Đoàn Thị L4 vắng mặt. Thấy rằng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và người chứng kiến đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu hoãn phiên tòa và đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù Nguyễn Phúc T, Hồ Thái T1 đều có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, T đã mua ma túy về chia nhỏ để bán. T đã thỏa thuận thống nhất cùng với T1 đi bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, T trả công cho T1 bằng việc cho T1 03 (ba) lần ma túy để T1 sử dụng. Trong khoảng thời gian từ 01/7/2023 đến 10/10/2023, T và T1 đã cùng nhau bán ma túy 16 lần cho 09 người sử dụng trên địa bàn huyện T, tỉnh Bến Tre. Với tổng số tiền thu lợi bất chính là 13.400.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm ngàn đồng). Cụ thể:

- Bán ma túy cho Đào Tấn L3, hai lần vào các ngày 06/10/2023, ngày 10/10/2023 tại nhà trọ M và quán S1 ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. T trực tiếp bán, T1 cảnh giới.

- Bán ma túy cho Huỳnh Việt L2, ba lần vào các ngày 03/10/2023, ngày 06/10/2023 và ngày 10/10/2023 tại nhà trọ M và quán S1. Thịnh bán ma túy, T1 cảnh giới.

- Bán cho Hồ Thiện T2, ba lần vào các ngày 03/10/2023, ngày 06/10/2023 và ngày 08/10/2023 tại quán nước Sao Đ5 và lộ đal ở ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. Trong đó, T1 đi giao ma túy cho T2 02 lần.

- Bán ma túy cho Lê Chí L1, hai lần vào khoảng tháng 8 năm 2023 tại ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre do T trực tiếp đi giao ma túy.

- Bán ma túy cho Nguyễn Tô Đ, một lần ở lộ đāl ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. Do T trực tiếp đi giao ma túy.

- Bán ma túy cho Phạm Minh T3 một lần tại nhà trọ M. Do T giao ma túy, T1 cảnh giới.

- Bán ma túy cho Thạch Văn Đ1 một lần vào tối ngày 09/10/2023, ở khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Do T1 trực tiếp đi giao ma túy và nhận tiền.

- Bán ma túy cho Nguyễn Hải Đ2, hai lần vào ngày 01/10/2023 và ngày 03/10/2023 tại quán nước S, T trực tiếp giao ma túy.

- Bán ma túy cho Nguyễn Văn S một lần vào ngày 05/10/2023 ở ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre. Do T trực tiếp đi giao ma túy.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 10/10/2023, lực lượng chức năng đã bắt quả tang Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1 đi bán ma túy trở về phòng số 12 nhà trọ Mộng Thường ở ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. Tạm giữ số ma túy 3,4796 gam, loại Methamphetamine. T và T1 khai nhận số ma túy bị bắt quả tang nhằm mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện. Trong những lần cùng T đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện, có 03 lần Thông trực tiếp đi giao ma túy theo yêu cầu của T. T đã 03 lần cho ma túy để T1 sử dụng vào các ngày 20/9/2023, ngày 06/10/2023 và ngày 09/10/2023.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ tại nhà số G ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (nơi cư trú của Thông) số ma túy 0,6475 gam, loại Methamphetamine. T1 khai nhận mua lại của người tên T6 không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nhằm mục đích để T1 bán lại, T không biết sự việc này.

[4] Từ những phân tích trên, qua đó đã chứng minh được hành vi của bị cáo Nguyễn Phúc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 và điểm a, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Hồ Thái T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...
b) Phạm tội 02 lần trở lên”

...
q) Tái phạm nguy hiểm”.

Tại Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

h) Tái phạm nguy hiểm”

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Phúc T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hồ Thái T1 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1 đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo là người đã thành niên có năng lực trách nhiệm hình sự nên các phải gánh chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Phúc T, xét thấy bị cáo có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện để thu lợi bất chính và nhiều lần cung cấp ma túy cho bị cáo Hồ Thái T1 để sử dụng, các hành vi này của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm.

Đối với bị cáo Hồ Thái T1, bị cáo có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện với vai trò là đồng phạm cùng với bị cáo Nguyễn Phúc T, bị cáo còn có hành vi mua ma túy để nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1 thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, đối với từng hành vi phạm tội của các bị cáo đều có tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, đối với 02 tội của bị cáo Nguyễn Phúc T có tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời còn gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, biết việc mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện cho nhiều người và nhiều lần nhằm thu lợi bất chính, thỏa mãn cơn nghiện, điều này thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy, vi phạm pháp luật hình sự. Trong vụ án này các bị cáo đều có tiền sự và có nhân thân không tốt nhưng các bị cáo không tự nhận thức được, không cải sửa mà vẫn

tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8.1] Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng 3,0595 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì kỳ hiệu 778/2023-A, B.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc đỏ, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn.

- Mẫu ma túy B có khối lượng 0,1110 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 (một) bốp da màu xanh không có nhãn hiệu.

- 01 (một) lưỡi dao cạo bằng kim loại, không có nhãn hiệu, màu trắng, có đoạn cán sơn màu xanh, chiều dài 09cm, bản rộng 0,5cm.

- 01 (một) vật hình trụ tròn, màu đen không ghi nhãn hiệu, công dụng, có rãnh dọc thân, vỏ dưới được quấn băng keo nhựa màu đen, mặt ngoài đáy có chữ BM 34mm.

- 55 (năm mươi lăm) ống thủy tinh thẳng, mỗi ống có cùng kích thước, dài 20cm, đường kính 0,5cm.

- 01 (một) bốp da màu đen, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài có hoa văn in hằn lên lớp da và biểu tượng hình con ong màu vàng.

- 06 (sáu) tờ giấy báo dùng để quấn các ống thủy tinh.

- 01 (một) cân tiểu là điện tử, kích thước 7,5x4x2cm, có chữ Amput.

- 01 (một) túi nhựa màu đỏ, có hai quai xách, không có nhãn hiệu.

- 01 (một) hộp giấy carton, loại hộp ship hàng chuyển nhanh.

- 01 (một) ổ khóa cơ, bằng kim loại, màu bạc, có gắn chìa khóa đang ở trạng thái mở, có dây nối với bốp da màu xanh.

[8.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, dán nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh, số máy RMGT150FMGB000106, số khung MG6A4000201, gắn biển kiểm soát 51N3 – 0782.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, số Imel 1: 86106506715838/00, số Imel 2: 861065067158395/00, gắn sim số 0972311314.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo, số Imel 1: 86301049132492, số Imel 2: 86301049132484. gắn sim số 0702947827, số H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230, loại bàn phím, màu đen, Imel 1: 356011085682562, Imel 2: 356011085682570, gắn sim số 0394059722 của Hồ Thiện T2.

[8.3] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phúc T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc.

[8.4] Buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo, buộc bị cáo T phải nộp tiếp số tiền là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

[8.5] Buộc Lê Chí L1 phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8.6] Buộc Nguyễn Tô Đ phải nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Nguyễn Tô Đ, Lê Chí L1, Hồ Thiện T2, Phan Minh T7, Thạch Văn Đ1, Nguyễn Hải Đ2, Nguyễn Văn S, Huỳnh Việt L2 và Đào Tấn L3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tô Đ, Lê Chí L1, Hồ Thiện T2, Phan Minh T7, Thạch Văn Đ1, Nguyễn Hải Đ2, Nguyễn Văn S, Huỳnh Việt L2 và Đào Tấn L3 theo quy định.

Đối với nguồn gốc số ma túy của bị cáo Nguyễn Phúc T đã mua, T khai mua của Mai A Kiệt nơi cư trú khu phố F, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng K1 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T nên không có cơ sở xử lý đối với Mai Anh K1.

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ tại nhà số nhà G ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (chỗ ở của Hồ Thái T1), T1 khai nhận mua của người tên T6 nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với vật có hình dạng giống trái khổi của bị cáo Nguyễn Phúc T bị tạm giữ khi bắt quả tang. Qua giám định không phải vũ khí quân dụng, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nên không xử lý.

Đối với việc bị cáo Hồ Thái T1 cất giấu cây dũ, qua giám định xác định đây là công cụ hỗ trợ. Thông chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1834/QĐ-XPHC ngày 22/5/2024 đối với T1 là phù hợp.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, hậu quả, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Phúc T và Hồ Thái T1 mỗi bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tuyên bố bị cáo Hồ Thái T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Áp dụng điểm a, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải chấp hành hình phạt của hai tội là 15 (mười lăm năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2023.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Hồ Thái T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng 3,0595 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì kỳ hiệu 778/2023-A, B.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc đỏ, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn.

- Mẫu ma túy B có khối lượng 0,1110 gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 (một) bóp da màu xanh không có nhãn hiệu.

- 01 (một) lưỡi dao cạo bằng kim loại, không có nhãn hiệu, màu trắng, có đoạn cán sơn màu xanh, chiều dài 09cm, bản rộng 0,5cm.

- 01 (một) vật hình trụ tròn, màu đen không ghi nhãn hiệu, công dụng, có rãnh dọc thân, vỏ dưới được quấn băng keo nhựa màu đen, mặt ngoài đáy có chữ BM 34mm.

- 55 (năm mươi lăm) ống thủy tinh thẳng, mỗi ống có cùng kích thước, dài 20cm, đường kính 0,5cm.

- 01 (một) bóp da màu đen, không rõ nhãn hiệu, bên ngoài có hoa văn in hằn lên lớp da và biểu tượng hình con ông màu vàng.

- 06 (sáu) tờ giấy báo dùng để quấn các ống thủy tinh.

- 01 (một) cân tiểu là điện tử, kích thước 7,5x4x2cm, có chữ Amput.

- 01 (một) túi nhựa màu đỏ, có hai quai xách, không có nhãn hiệu.

- 01 (một) hộp giấy carton, loại hộp ship hàng chuyên nhanh.

- 01 (một) ổ khóa cơ, bằng kim loại, màu bạc, có gắn chìa khóa đang ở trạng thái mở, có dây nối với bóp da màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, dán nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh, số máy RMGT150FMGB000106, số khung MG6A4000201, gắn biển kiểm soát 51N3 – 0782.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, số Imel 1: 86106506715838/00, số Imel 2: 861065067158395/00, gắn sim số 0972311314.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo, số Imel 1: 86301049132492, số Imel 2: 86301049132484 gắn sim số 0702947827, số H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230, loại bàn phím, màu đen, Imel 1: 356011085682562, Imel 2: 356011085682570, gắn sim số 0394059722 của Hồ Thiện T2.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phúc T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Phúc T để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ-VKS ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2024).

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001066 ngày 19/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo Nguyễn Phúc T phải nộp tiếp số tiền là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc Lê Chí L1 phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc Nguyễn Tô Đ phải nộp số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Phúc T, Hồ Thái T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (2b);
- Bị cáo (2b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3b);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP (4b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Tú

